

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2022/HS-ST

Ngày: 30-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh.

2. Ông Phạm Thành Trại

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST- HS, ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh năm 1953 tại: tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp H, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp bảo vệ; trình độ học vấn 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị B1 và 05 con; tiền án không, tiền sự không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Ngọc Giàu – Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang bào chữa cho Đặng Văn T (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1958

Nơi cư trú: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/6/2021, tại Km 06+650 mét trên đường tỉnh 878, đoạn thuộc ấp N, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Đặng Văn T điều khiển xe 63FE-78xx khi trong máu có nồng độ cồn 01mg/dl, đi ngược chiều đường để xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 63H6-xx86 do bà Nguyễn Thị B2 điều khiển. Hậu quả bà Nguyễn Thị B2 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 81% (tám mươi một phần trăm).

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, tương đối bằng phẳng. Mặt đường làm bằng bê tông nhựa, có dây phân cách cứng thành hai chiều lưu thông riêng biệt. Mỗi chiều lưu thông rộng 9,5 mét, được chia thành ba làn đường xe chạy, làn đường sát dây phân cách rộng 3,5 mét, làn đường giữa rộng 3,5 mét, làn đường trong cùng rộng 2,5 mét. Cách hiện trường 170 mét về hướng Ngã Tư ĐT có biển cấm đi ngược chiều (số P.102).

Hiện trường được xác định hướng Ngã Tư ĐT đi Vòng xoay TCN, chọn mép đường nhựa bên phải làm chuẩn, trụ điện số 07 làm vật chuẩn. Vị trí xe mô tô 63H6-xx86 ngã sau tai nạn, xe ngã trên làn đường trong cùng gần mép chuẩn, xe ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng mép chuẩn, hơi chệch về hướng Ngã Tư ĐT, đuôi xe quay về hướng dây phân cách, hơi chệch về hướng Vòng xoay TCN. Trục trước bánh xe cách mép chuẩn là 1,2 mét, trục sau cách mép chuẩn 2,1 mét. Trục sau của xe mô tô 63H6-xx86 cách trục trước của xe 63FE-78xx là 1,4 mét. Vị trí xe 63FE-78xx dừng lại sau tai nạn, xe được dựng chống đứng trên làn đường trong cùng, gần mép chuẩn. Đầu xe quay về hướng Ngã Tư ĐT, hơi chệch vào mép chuẩn, đuôi xe quay về Vòng xoay TCN hơi chệch về hướng dây phân cách. Trục trước xe cách mép chuẩn 1,7 mét, trục sau xe cách mép chuẩn 2,5 mét. Hướng đi của xe mô tô biển số 63H6-xx86 khi xảy ra tai nạn là Ngã Tư ĐT – Vòng xoay TCN. Hướng đi của xe mô tô biển số 63FE-78xx khi xảy ra tai nạn là Vòng xoay TCN – Ngã Tư ĐT (đi ngược chiều đường, phần đường hướng Ngã Tư ĐT - Vòng xoay TCN). Vùng va chạm giữa xe 63H6-xx86 và xe 63FE-78xx nằm trên làn đường trong sát mép chuẩn được ký hiệu là A. Từ A kéo thẳng góc đến trục sau xe 63H6-xx86 là 01 mét, cách mép chuẩn là 1,5 mét.

Kết quả khám xe mô tô biển số 63H6-xx86: cụm đèn chiếu sáng phía trước bị bể, rời khỏi vị trí. Về chấn bunn của bánh xe trước bằng nhựa màu nâu bị bể (kích thước 25x0,5 cm). Phuộc bánh xe phía trước bị cong hướng từ trước ra sau. Đầu ngoài cùng của gác chân trước bên trái có vết mài mòn kim loại. Đầu ngoài cùng của cần số bằng kim loại bị cong, hướng từ trước ra sau. Xe bị hư hỏng nặng nên không kiểm tra được hệ thống phanh và hệ thống lái.

Kết quả khám xe mô tô biển số 63FE-78xx: phuộc bánh xe trước bị cong hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái. Về chấn bunn bánh xe trước bằng nhựa màu xanh bị bể, rời khỏi vị trí. Mép bên phải niền bánh xe trước bằng kim loại bị thủng móp (kích thước 10x03 cm). Đầu gác chân trước bên phải bằng kim loại có vết

mài mòn kim loại và bị lệch theo hướng từ trước ra sau. Xe bị hư hỏng nặng nên không kiểm tra được hệ thống phanh và hệ thống lái.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện đa khoa Trung tâm Tiền Giang đối với Đặng Văn T ngày 29/6/2021 là 01mg/dl.

Kết luận giám định thương tích số 343/2021/TgT ngày 21/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Thị B2, kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương trán trái, sẹo vết thương gò má trái, gãy xương gò má trái, gãy xương hàm dưới bên phải, dập tủy cổ đoạn C5C6 gây biến chứng liệt: liệt tay phải mức độ nhẹ, liệt chân phải mức độ nặng, liệt chân trái mức độ vừa. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị B2 là 81% (Tám mươi một phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận định giá tài sản số 313 ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT, tỉnh Tiền Giang kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 63H6-xx86 là 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSCT ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, bị cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51 và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, Điều 32, 38, 50, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về mức bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là 150.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước số tiền 40.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 110.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày xét xử; Về xử lý vật chứng: đã trả lại cho bị cáo, bị hại xong nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu: Về trách nhiệm hình sự: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận thống nhất xong về mức bồi thường là 150.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường

trước số tiền 40.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 110.000.000 đồng trong thời hai 02 tháng kể từ ngày xét xử là ngày 30/5/2022.

Người bào chữa cho bị cáo phân tích các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo hiện bị thương tích sau tai nạn là 43%, bị cáo hiện đã cao tuổi, bị các bệnh như tiểu đường, tăng huyết áp, gia đình bị cáo gặp hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh ung thư, bị cáo là lao động chính phải chăm sóc vợ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thoả thuận bồi thường về phân trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo do bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bà B2, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, bản kết luận giám định thương tích, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Kiểm sát viên cũng không có ý kiến gì về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, bản kết luận giám định thương tích, kết luận định giá nêu trên. Việc định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự được thực hiện theo đúng quy định của tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu thu thập trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 05 giờ 15 phút ngày 29/6/2021, tại Km 06+650 mét trên đường tỉnh 878, đoạn thuộc Ấp N, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Đặng Văn T điều khiển xe 63FE-78xx khi trong máu có nồng độ cồn 01mg/dl, đi ngược chiều đường để xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 63H6-xx86 do bà Nguyễn

Thị B2 điều khiển. Hậu quả là bà Nguyễn Thị B2 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 81% và gây thiệt hại cho xe mô tô biển số 63H6-xx86 định giá là 745.000 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ về quy tắc chung khi tham gia giao thông và khoản 6 Điều 5 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định hành vi bị nghiêm cấm trong phòng chống tác hại của rượu, bia: Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, nên dẫn đến tai nạn va chạm với xe của bị hại Nguyễn Thị B2, hậu quả làm cho bị hại bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 81%, nên đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Về mặt ý thức chủ quan, bị cáo biết hành vi đi ngược chiều là vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng vì chủ quan đã gây ra tai nạn làm cho bị hại bị thương tật 81%, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại sức khỏe và tài sản của bị hại. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng các chế tài của pháp luật hình sự, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại số tiền là 40.000.000 đồng, bị cáo được Ban thi đua khen thưởng Trung ương tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo đã 69 tuổi, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do vụ tai nạn giao thông gây nên tại thời điểm giám định của Đặng Văn T là 43%, bị cáo có nhiều bệnh lý như đái tháo đường, bệnh tim thiếu máu cục bộ, bệnh lý tăng huyết áp nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được về mức bồi thường là 150.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước số tiền 40.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 110.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 30/5/2022. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã trao trả xe mô tô 63H6-xx86 cùng giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị B2 cho Ngô Thị L là đại diện theo ủy quyền

của bà Nguyễn Thị B2; Trao trả xe 63FE-78xx cùng giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân cho Đặng Văn T là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Xét ý kiến của người bào chữa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, là người có công với cách mạng và có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38, Điều 50, điểm b, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận: Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được về mức bồi thường là 150.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước số tiền 40.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 110.000.000 đồng trong thời hai 02 tháng kể từ ngày 30/5/2022.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã trao trả xe mô tô 63H6-xx86 cùng giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị B2 cho Ngô Thị L là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B2; Trao trả xe 63FE-78xx cùng giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo Đặng Văn T.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CQ.CSĐT CA H. Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- UBND xã TH, H. CT, tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Kim Hằng